

Số: 53 /CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2026

V/v góp ý cho Dự thảo 2 Nghị định Quy định về
hoạt động định danh, xác thực, truy xuất nguồn
gốc sản phẩm, hàng hoá

- Kính gửi:**
- **Bộ Công An**
 - **Bộ Tư pháp**
 - **Bộ Nông nghiệp và Môi trường**
 - **Hội đồng Tư vấn Cải cách TTHC**
 - **Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam**

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) trân trọng cảm ơn Quý Bộ và Quý Cơ quan đã luôn hỗ trợ cho sự phát triển ổn định của các ngành kinh tế nói chung và ngành thủy sản nói riêng.

Hiệp hội VASEP nhận được Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động định danh, xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá (**sau đây gọi tắt là dự thảo**) đang được Bộ Công an lấy ý kiến và tại công văn số 630/LDDTM-PC ngày 09/4/2026 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). Sau khi nghiên cứu Dự thảo và trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý từ các doanh nghiệp hội viên, Hiệp hội VASEP xin có một số ý kiến góp ý và đề xuất, cụ thể như sau:

Hiệp hội VASEP và cộng đồng doanh nghiệp thủy sản hoàn toàn ủng hộ chủ trương của Đảng và Chính phủ trong thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, nâng cao năng suất - chất lượng và sức cạnh tranh của doanh nghiệp; đồng thời tăng cường quản lý chất lượng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và phòng, chống sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng. Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo áp dụng các quy định về hoạt động **định danh, xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa** cho hàng hóa xuất khẩu tại **Điều 1 và Điều 2** là không hợp lý. Hiệp hội VASEP xin kiến nghị, đề xuất như sau:

1. Nội dung đề xuất sửa đổi

a. Sửa đổi khoản 2 Điều 1:

“2. Sản phẩm, hàng hóa sau đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này:

a) Sản phẩm, hàng hóa được sản xuất ở nước ngoài và không tiêu thụ, kinh doanh tại Việt Nam.

b) Sản phẩm, hàng hóa phục vụ gia công sản xuất ở Việt Nam và sản phẩm, hàng hóa gia công sản xuất xuất khẩu không tiêu thụ, kinh doanh tại Việt Nam.”

b. Sửa đổi khoản 2 Điều 2:

“2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, gia công, kinh doanh, phân phối, nhập khẩu, vận chuyển, lưu kho sản phẩm, hàng hóa để lưu thông và tiêu thụ tại Việt Nam thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.”

2. Lý do và cơ sở cho kiến nghị-đề xuất kể trên:

2.1. Theo căn cứ pháp luật:

- Theo Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa hiện hành, **không có quy định về định danh, xác thực hàng hóa**. Các quy định cốt lõi của Luật nhằm đảm bảo chất lượng hàng hóa, kiểm tra chất lượng, trách nhiệm của nhà sản xuất- nhập khẩu- phân phối sản phẩm. Luật Giao dịch điện tử quy định sử dụng chứng thư điện tử, chữ ký số và định danh điện tử trong các giao dịch chứ **không có quy định về việc định danh, xác thực** với hàng hóa bằng phương thức điện tử.

- Tại Khoản 18 Điều 1 Luật số 78/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa quy định rõ: **“Tổ chức, cá nhân xuất khẩu hàng hóa phải bảo đảm hàng hóa xuất khẩu phù hợp với quy định của nước nhập khẩu, hợp đồng hoặc điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với nước, vùng lãnh thổ có liên quan.”** và **“Tổ chức thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu”**.

- Tại Điều 2 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP Quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa quy định: **“Tổ chức, cá nhân xuất khẩu hàng hóa phải bảo đảm hàng hóa xuất khẩu phù hợp với quy định của nước nhập khẩu, hợp đồng, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với nước, vùng lãnh thổ có liên quan và không có trách nhiệm phải tuân thủ các quy định áp dụng đối với hàng hóa đưa vào lưu thông trên thị trường nội địa Việt Nam tại Nghị định này, trừ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 50 và khoản 2 Điều 87.”**

Vì vậy, việc đưa hàng hóa xuất khẩu (XK) vào Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng tại dự thảo này là không có căn cứ pháp lý phù hợp, vượt quá phạm vi quy định so với nghị định và luật.

2.2. Theo thông lệ quốc tế:

- Hiện nay, **chưa có quốc gia/khu vực nào bắt buộc áp dụng mã định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc cho hàng hóa** đặc biệt là hàng hóa **xuất khẩu**. Các nhà sản xuất chỉ sử dụng các công cụ như mã số, mã vạch, mã QR, RFID,... để cung cấp thêm thông tin chi tiết, giúp người tiêu dùng hiểu thêm về thông tin và hướng dẫn sử dụng của sản phẩm.

- Đồng thời, tất cả 20 Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam ký kết với các nước đều không có quy định nào áp dụng cho hàng XK của Việt Nam và các nước khi thực hiện XK mà **chỉ có các quy định không cho phép các nước nhập khẩu tạo thêm các rào cản thương mại đối với hàng XK từ các nước nhập khẩu vào nước mình**.

- Hiện nay, Liên minh châu Âu (EU) đang trong quá trình xây dựng quy định mới về định danh, xác thực và hộ chiếu số (truy xuất nguồn gốc). Tuy nhiên cho đến nay, **EU chưa ban hành chính thức bất kỳ quy định nào và cũng chưa ấn định thời điểm áp dụng cụ thể**. Nếu sau này áp dụng thì các cơ chế định danh, xác thực và hộ chiếu số của EU chỉ được xem như rào cản kỹ thuật thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu vào thị trường EU, tức là hàng hóa muốn vào EU phải đáp ứng theo tiêu chuẩn do EU quy định. Hơn nữa, EU sẽ **không công nhận hay thừa nhận** kết quả định danh, xác thực, truy xuất nguồn gốc được thực hiện trước đó tại Việt Nam hay bất kỳ quốc gia nào. Do đó, Dự thảo quy định đối tượng áp dụng

bao gồm doanh nghiệp XK không có ý nghĩa đối với việc nâng cao uy tín hàng hóa XK mà sẽ làm tăng thêm chi phí, thủ tục không cần thiết.

2.3. Về thực tiễn:

- Từ trước tới nay, **các Doanh nghiệp sản xuất hàng XK nói chung và thủy sản nói riêng vẫn đang thực hiện XK và có sức cạnh tranh rất tốt trên thế giới.** Điều này thể hiện qua tỉ trọng hàng hóa XK hàng năm của Việt Nam đều tăng trưởng 13-14%, đứng số 1 trong 4 nước xuất khẩu lớn của ASEAN (Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Việt Nam) với kim ngạch xuất khẩu đạt 405,53 tỷ USD (năm 2024), thủy sản xuất khẩu trên 11 tỷ USD (năm 2025) và xuất khẩu trên 200 thị trường quốc gia và vùng lãnh thổ, bao gồm cả các thị trường khó tính như Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Úc,... Điều này khẳng định hàng hóa XK từ Việt Nam luôn giữ vững uy tín trên thị trường quốc tế dù không áp dụng bất kỳ quy định nào về quản lý chất lượng hàng hóa tại Việt Nam.

- Các sản phẩm XK hiện nay đều đã áp dụng hệ thống mã số, mã vạch GS1 theo tiêu chuẩn toàn cầu và gắn kèm mã số, mã vạch, mã QR code phù hợp thông lệ quốc tế. Điều này có nghĩa sản phẩm đã được định danh duy nhất và rõ ràng trong chuỗi cung ứng quốc tế. Thực tế, để đủ điều kiện XK vào thị trường lớn (EU, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc,...) doanh nghiệp đã phải tuân thủ hàng loạt chuẩn mực quốc tế như ISO, HACCP, GMP hay các quy chuẩn kỹ thuật riêng của ngành hàng. Như vậy, **quá trình sản xuất và nguồn gốc của sản phẩm hàng hóa XK đã được thiết lập, xác thực và công nhận bởi các tiêu chuẩn quốc tế trước khi thông quan.**

- Theo thông lệ quốc tế và quy luật của thị trường hàng hóa thì **chất lượng hàng hóa được quyết định bởi người tiêu dùng và nhà sản xuất phụ thuộc vào chi tiêu của người tiêu dùng dành cho sản phẩm.** Hàng hóa chỉ cần phải tuân theo các quy chuẩn kỹ thuật – Technical Regulation ở các nước khác, các Quy chuẩn QCVN ở Việt Nam để đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Trên thực tế, người tiêu dùng chính là đối tượng quyết định sản phẩm nào có chất lượng tốt và được chấp nhận trên thị trường. Do đó, việc áp đặt nhiều thủ tục tiền kiểm không những không nâng cao chất lượng mà còn làm tăng thủ tục hành chính, chi phí, thời gian, làm chậm chu kỳ sản phẩm, khiến doanh nghiệp mất tính linh hoạt và khó cạnh tranh so với hàng hóa của các nước, kìm hãm sự phát triển của hàng hóa và nền kinh tế.

- Hơn nữa, dự thảo cũng **chưa có báo cáo đánh giá tác động về việc triển khai đăng ký mã định danh và cấp mã, xác thực và truy xuất nguồn gốc cho từng sản phẩm trên nền tảng số nhằm đánh giá tính khả thi, hiệu quả, chi phí và thời gian để tuân thủ của những quy định mới:** hiện chưa có nghiên cứu hay số liệu cụ thể về khối lượng dữ liệu số cần thu thập và lưu trữ để đáp ứng nhu cầu quản lý toàn bộ sản phẩm hàng hóa cũng như chi phí ngân sách nhà nước và chi phí doanh nghiệp chi cho việc vận hành, tuân thủ các quy định mới này; Cũng chưa rõ thời gian cần thiết để hoàn tất thủ tục định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc cho mỗi sản phẩm là bao nhiêu lâu? Vì nếu thời gian thực hiện các thủ tục kéo dài đặc biệt là trong bối cảnh số lượng sản phẩm được lưu thông tại thị trường Việt Nam và xuất khẩu hàng ngày rất lớn sẽ ảnh hưởng đến quá trình sản xuất, đáp ứng nhu cầu đơn hàng, chuỗi cung ứng khi mỗi một sản phẩm phải có mã định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc.

- Hiện nay, các doanh nghiệp XK của Việt Nam vốn đã phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức từ thị trường quốc tế như các hàng rào tiêu chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn xanh khắt khe, chi phí logistic và rủi ro địa chính trị, nếu tiếp tục phải thực hiện thêm các quy định mới về định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc theo dự thảo thì doanh nghiệp XK sẽ rơi

vào tình trạng gánh nặng kép: vừa phải chịu sức ép từ thị trường nước nhập khẩu và tình hình thế giới vừa phải tuân thủ những thủ tục hành chính phát sinh trong nước mà các thị trường nhập khẩu hoàn toàn không yêu cầu.

- Các Bộ ngành đã và đang đi xúc tiến thương mại, ngoại giao thương mại, ký kết các Hiệp định nhằm xóa bỏ rào cản, quảng bá chất lượng, uy tín của hàng hóa Việt Nam để tăng cường xuất khẩu, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội và thu ngoại tệ. Trong khi các nước nhập khẩu không đặt ra yêu cầu về định danh, xác thực hay truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam, thì việc Việt Nam tự quy định thêm các thủ tục này cho hàng hóa xuất khẩu sẽ đồng nghĩa với việc tự tạo thêm rào cản kỹ thuật cho chính sản phẩm của mình, đi ngược lại với nguyên tắc tạo thuận lợi thương mại và hội nhập quốc tế. Hơn nữa, để ngăn ngừa gian lận thương mại hay gian lận xuất xứ, pháp luật và cơ quan quản lý hiện đã có nhiều phương thức và công cụ khác có thể áp dụng, từ cơ chế kiểm tra hải quan, chứng nhận xuất xứ (C/O), kiểm tra tình hình sản xuất- kinh doanh của doanh nghiệp cũng như hàng hóa lưu thông trên thị trường,... cho đến hệ thống cảnh báo và phối hợp quốc tế. Do đó, **Dự thảo áp dụng cho cả hàng hóa XK là không phù hợp với bối cảnh nêu trên.**

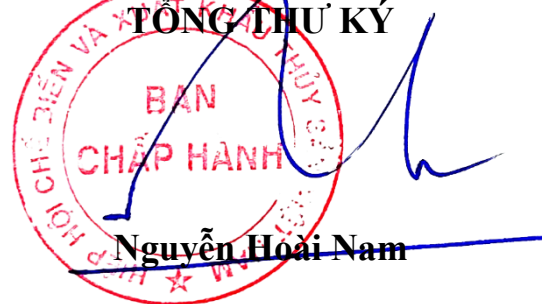
Hiệp hội VASEP và cộng đồng doanh nghiệp thủy sản kính đề nghị Bộ Công An và Ban soạn thảo xem xét tiếp thu các góp ý nêu trên để Dự thảo Nghị định khi ban hành vừa đảm bảo mục tiêu quản lý, bảo vệ người tiêu dùng trong nước, vừa phù hợp với thông lệ quốc tế, phù hợp với thực tiễn, và giúp doanh nghiệp Việt Nam duy trì xuất khẩu, tăng cạnh tranh vì sự phát triển bền vững của Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ HH;
- BCH và BKT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

**TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THỦ KÝ**



Nguyễn Hoài Nam